

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày: 14-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thanh Thúy.

Ông Trần Văn Hà.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hứa Quốc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*

Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lộc Văn P; Tên gọi khác: S; Sinh ngày 15/12/2000 tại H – Kiên Giang; Nơi thường trú: Tổ 9, Khu phố X, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở: Hẻm 190, Khu phố 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn K và bà Nguyễn Thị D; chưa có

vợ, con; tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giam ngày 08/4/2023. (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Trần Châu Nhật A; Sinh năm 1994. Địa chỉ: Nhà trọ V, Tổ 13, Khu phố X, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị D; Sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 190/73, đường T, Khu phố 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thành T; (vắng mặt)

2. Võ Thị H; (vắng mặt)

3. Lý Thanh H2. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 18/CT-VKSHT ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Lộc Văn P về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 02 giờ, ngày 27/11/2022, sau khi thua cá độ bóng đá với số tiền 3.000.000 đồng, Lộc Văn P đi bộ đến phòng số 8, nhà trọ V thuộc Tổ 13, Khu phố X, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang tìm ông Trần Châu Nhật A rủ đi làm tại lò mổ heo, nhưng không thấy ông A ở phòng trọ, cửa không khóa và phát hiện xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXITER 150, màu đen, biển số 71C3-235.89 của ông A đang để trước phòng trọ, không có người trông coi, chìa khóa để ở đầu tủ lạnh. P nảy sinh ý định trộm xe, đi cầm lấy tiền trả thua cá độ bóng đá, nên lén lút đột nhập vào trong phòng trọ lấy trộm chiếc áo khoác màu xanh mặc vào người, lấy chìa khóa xe rồi lấy trộm chiếc xe mô tô của ông A dẫn ra đường lộ. P điều khiển xe đến tiệm game bắn cá của bà Võ Thị H ở khu vực chân cầu Tô Châu, đề nghị bà H cầm xe nhưng bà H không đồng ý, thì P đến gặp Nguyễn Thành T đang ở tiệm

game bắn cá, P hỏi T có biết chỗ nào cầm xe không, cầm giùm 3.000.000 đồng, đến sáng sẽ chuộc lại, T hỏi xe này là của ai thì P nói với T xe này là của P, giấy tờ xe ba P giữ nên T đồng ý mang đi cầm giùm. T điều khiển xe đến gặp ông Lý Thanh H2 tại số 20 Cầu Câu, Khu phố Y, phường B, thành phố H cầm với số tiền 3.000.000 đồng. T mang tiền về đưa cho P, số tiền cầm xe P dùng vào việc trả tiền thua cá độ bóng đá hết. Đến khoảng 03 giờ 15 Pt cùng ngày, ông A trở về phòng trọ phát hiện xe mô tô biển số 71C3-235.89 bị mất trộm nên trình báo công an phường P. Khi mời làm việc, P đã thừa nhận hành vi phạm tội. Sau đó, mẹ của P là bà D chuộc lại xe đưa cho P nộp lại cho Cơ quan Công an phường P.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28 ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố H, kết luận tại thời điểm ngày 27/11/2022:

- 01 xe máy biển số 71C3-235.89, số máy: G3D4E353860, số khung: 0610GY336956, màu sơn đen, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, trị giá là 25.000.000 đồng.

- 01 áo khoác màu xanh có nón, hiệu KILL SYSTEM, trị giá là 120.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 25.120.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe máy biển số 71C3-235,89, số máy: G3D4E353860, số khung: 0610GY336956, màu sơn đen, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter (đã qua sử dụng).

- 01 áo khoác màu xanh có nón, hiệu KILL SYSTEM (đã qua sử dụng).

Vật chứng nêu trên đã trả lại cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lộc Văn P và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lộc Văn P phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lộc Văn P mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói xin lỗi bị hại, biết sai, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Qua xem xét các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa và lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ ngày 27/11/2022, tại phòng trọ số 8, nhà trọ V thuộc Tổ 13, Khu phố X, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, lợi dụng lúc anh Trần Châu Nhật A không ở nhà, Lộc Văn P đã lén lút lấy trộm chiếc áo khoác màu xanh dương và chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 71C3-235.89 của anh A, tổng giá trị là 25.120.000 đồng (Hai mươi lăm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo P đã cấu thành Tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, lợi dụng sự sơ hở trong bảo quản tài sản của bị hại để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp, mục đích nhằm đem cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, mà còn gây nên tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người trẻ, có sức khỏe để lao động chân chính nhưng bị cáo lại muốn hưởng thụ mà không phải lao động hợp pháp, hành vi của bị cáo là rất xem thường pháp luật.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra, bị cáo đã tác động mẹ ruột (bà D) đem tiền để chuộc lại tài sản bị mất trả cho bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một

thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp và tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã khắc phục thay cho bị cáo nên miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Ghi việc việc bị hại đã nhận lại toàn bộ vật chứng là tài sản bị mất theo Biên bản giao nhận ngày 09/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và anh Trần Châu Nhật A.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 38, 47, 51, 173 của Bộ luật Hình sự;
- Các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Lộc Văn P phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lộc Văn P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 08/4/2023).

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADDs Tp. H;
- Công an Tp. H;
- UBND P. B, Tp. H-KG;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Chí Dũng